

TP.HCM, ngày 17 tháng 04 năm 2026

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD 2025 & KẾ HOẠCH SXKD 2026
(Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026)

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2025

1. Thực hiện nhiệm vụ kế hoạch và chỉ tiêu

1.1 Các chỉ tiêu chung:

- Doanh thu 211,359 tỷ, đạt bằng 109.3% so với kế hoạch (đạt 120,3% so với năm 2024).

Trong đó:

+ Doanh thu BDTX: 143,795 tỷ

+ Doanh thu ngoài công ích: 67,564 tỷ

- Tỷ trọng doanh thu ngoài công ích so với tổng doanh thu đạt 32%.

- Lợi nhuận trước thuế 8,882 tỷ, đạt 103% so với kế hoạch (bằng 103% so với năm 2024).

- Lợi nhuận sau thuế 6,865 tỷ, đạt 103,18% so với kế hoạch (tăng 103,18% so với năm 2024).

- Thu nhập bình quân người lao động: 16,20 triệu đồng/người/tháng, tăng 103,84% so với kế hoạch đầu năm.

- Cổ tức: trả tỷ lệ cổ tức/cổ phần 11%, đạt bằng kế hoạch đầu năm.

1.2 Kế hoạch BDTX, định kỳ:

a) Khối lượng: Hoàn thành 100% kế hoạch bảo dưỡng thường xuyên kết cấu hạ tầng Đường sắt. Tổng khối lượng sản phẩm thực hiện (*chi tiết xem Khoản I mục 1 Phụ lục*)

b) Doanh thu:

- Tỷ lệ thực hiện kế hoạch : 100%

- Doanh thu BDTX : 143,795 tỷ đồng

- Tỷ lệ thực hiện so với kế hoạch 2025 : 100,9%

- Tỷ lệ thực hiện so với năm 2024 : tăng 2,5%

- Thực hiện các yếu tố chi (*chi tiết xem Khoản I mục 2 Phụ lục*)

c) Kiến trúc (SCTSCĐ nhóm II): thực hiện và hoàn thành các công trình: sửa chữa nhà làm việc trụ sở nhà làm việc Cơ quan Công ty (sửa chữa hội trường, phòng truyền thống, phòng họp).

d) Nhiệm vụ kế hoạch: Xây dựng kế hoạch dưỡng thường xuyên kết cấu hạ tầng Đường sắt năm 2025.

1.3 Công trình kinh doanh, dịch vụ: Doanh thu 67,564 tỷ, đạt 133,7% so với kế hoạch (bằng 191% so với năm 2024), trong đó:

- a) **Công trình:** thực hiện 24 công trình và hạng mục với doanh thu: 60,550 tỷ đồng (chi tiết xem Khoản I mục 3.1 Phụ lục).
- b) **Dịch vụ:** doanh thu 6,510 tỷ đồng (chi tiết xem Khoản I Mục 3.2 Phụ lục).
- c) **Doanh thu khác:** 0,504 tỷ đồng.

1.4 Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2025 (nguồn vốn hợp pháp của Công ty)

- Kế hoạch xây dựng xưởng TTTH Hiệp Bình Phước tại địa chỉ QL13, phường HBP, TP.Thủ Đức, TP.HCM năm 2025 chưa thực hiện được do thủ tục chuyển đổi tên quyền sở hữu đất từ Công ty TNHH MTV Thông tin tín hiệu Đường sắt Sài Gòn sang Công ty cổ phần Thông tin tín hiệu Đường sắt Sài Gòn vừa mới hoàn tất.
- Thực hiện trang bị xe ô tô 7 chỗ để phục vụ công tác điều hành, kiểm tra, giám sát, nghiệm thu công tác SXKD; công tác cứu chữa, giải quyết trở ngại khi có thiên tai, sự cố nhằm đảm bảo an toàn chạy tàu trên địa bàn Công ty quản lý.

2. Công tác kỹ thuật – an toàn

2.1. Thực hiện hoàn thành & vượt các chỉ tiêu Kỹ thuật chất lượng:

- Chất lượng duy tu thiết bị: 99,65% (chỉ tiêu $\geq 98,50\%$).
- Hiệu suất thiết bị thông tin tín hiệu: 99,93% (chỉ tiêu $\geq 99\%$), trong đó HSKT^{TT}: 99,98%; HSKTTH: 99,89%.
- Cụ thể trong năm 2025, toàn Công ty:
 - o Đường dây và thiết bị thông tin: không có vụ việc hư hỏng gây gián đoạn.
 - o Thiết bị tín hiệu:
 - + Không liên quan tới các vụ tai nạn chạy tàu do chủ quan gây ra;
 - + Chậm tàu: 0 vụ (chỉ tiêu ≤ 3 vụ, < 90 phút);
 - + Độ ổn định ĐN CBTD: 99,98% (chỉ tiêu $\geq 99,95\%$).
 - + Hư hỏng thiết bị: 216 vụ (tăng 116 vụ so với năm 2024)
- * Liên đới trách nhiệm (công nhân trực TTTH) trong vụ trật bánh toa xe 131515 trong đoàn tàu HH182 tại ghi N102 ga Ngã Ba ngày 26/11/2025;

2.2. Thực hiện các chủ trương kỹ thuật

- Xây dựng và thực hiện tốt công tác đảm bảo trật tự ATCT, ATGTĐS, ANTT, PCCN trong dịp Tết Dương lịch, Tết Âm Ty và Lễ hội Xuân năm 2025, Giỗ tổ Hùng Vương, Lễ 30/4 và 01/5, Lễ Quốc khánh 02/9;
- Thực hiện các nội dung giải pháp thực hiện tốt Chỉ thị số 01/CT-ĐS ngày 02/01/2025 của Tổng công ty ĐSVN về việc đảm bảo an toàn chạy tàu, trật tự an toàn giao thông đường sắt năm 2025; Kế hoạch hành động số 25/KH-TTSG ngày 10/01/2025 của Công ty về công tác đảm bảo an toàn chạy tàu, trật tự an toàn giao thông đường sắt năm 2025;
- Tổ chức thực hiện Chỉ thị 22/CT-TTg ngày 18/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường các giải pháp đảm bảo TTATGT ĐS trong tình hình mới.
- Xây dựng, triển khai thực hiện tốt 02 chương trình kỹ thuật trọng tâm năm 2025:

- Nâng cao chất lượng, đảm bảo hoạt động ổn định của hệ thống thiết bị tín hiệu đường ngang cảnh báo tự động;
- Cập nhật, bổ sung đầy đủ và số hóa hồ sơ quản lý thiết bị thông tin tín hiệu.
- Thực hiện tốt phương án phòng chống lụt, bão; ứng phó sự cố thiên tai và cứu nạn năm 2025 (theo Phương án số 297/PA-TTSG ngày 08/4/2025) trong mùa bão lũ; cứu chữa, khắc phục bước 1 hậu quả thiệt hại do bão số 13 (KALMAEGI) gây ra và cứu chữa khắc phục bước 1 hậu quả thiệt hại do mưa lũ gây ra từ ngày 17/11/2025.
- Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các cấp, đảm bảo chất lượng, nâng cao công tác quản lý thiết bị Thông tin tín hiệu ga, đường ngang có gác và đường ngang CBTĐ. Đặc biệt là thiết bị không chế và ĐN CBTĐ;
- Thực hiện các nội dung về hành lang an toàn thiết bị TTTH (đảm bảo an toàn thiết bị, hồ sơ quản lý...); Phối hợp với các đối tác viễn thông tổ chức phát quang dọc tuyến đường dây trần thông tin phòng chống cháy trong mùa khô;
- Chủ động phối hợp với các đoàn kiểm tra công tác đảm bảo ATGTĐS của Cục ĐSVN, Tổng Cty ĐSVN, địa phương;
- Xây dựng chương trình, tổ chức Hội nghị an toàn chạy tàu và giảm sự cố, trở ngại thiết bị TTTH (tháng 04/2025);
- Thực hiện 24 sáng kiến hợp lý hóa sản xuất;
- Triển khai thực hiện chương trình hành động thực hiện NQ 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển KHCN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.
- Thực hiện tốt vai trò quản lý khi các đơn vị trong và ngoài ngành thực hiện thi công các dự án hạ tầng đường sắt, chủ động phối hợp xử lý, khắc phục hậu quả các vụ việc tai nạn chạy tàu.
- Tổ chức Hội nghị phổ biến, hướng dẫn và quán triệt thực hiện Quy trình bảo trì KCHT ĐS Quốc gia ban hành kèm theo Quyết định số 281/QĐ-CĐSVN ngày 30/6/2025 của Cục ĐSVN.
- Tổ chức các lớp đào tạo nâng cao tay nghề nhằm nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho toàn thể cán bộ, công nhân viên toàn công ty;
- Thống nhất phối hợp giải quyết các vấn đề có liên quan Viettel, FPT, CMC...

II. KẾ HOẠCH SXKD VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2026

1. Kế hoạch Sản xuất kinh doanh

1. Chỉ tiêu cụ thể năm 2026:

- Doanh thu: 232,495 tỷ đồng (tăng 10% so với thực hiện năm 2025).
Trong đó:
- + Doanh thu BDTX: 143,795 tỷ đồng
- + Doanh thu ngoài công ích: 88,700 tỷ đồng
- Tỷ trọng doanh thu ngoài công ích so với tổng doanh thu là 38,2%.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 8,882 tỷ đồng (bằng so với thực hiện năm 2025).
- Lợi nhuận sau thuế đạt 6,865 tỷ đồng (bằng so với thực hiện năm 2025).
- Cổ tức $\geq 11\%$

- Thu nhập $\geq 17,82$ triệu đồng/người/tháng (tăng 10% so với thực hiện năm 2025).

2. Nhiệm vụ kế hoạch

2.1. Kế hoạch QLBDTX KCHT đường sắt:

a) Khối lượng danh mục sản phẩm:

- Đường truyền tải	:	630,660 Km.tr
- Trạm thông tin	:	18,000 Hệ thống
- Thông tin Tín hiệu ga	:	60,000 Hệ thống
- Thông tin, tín hiệu ĐNCG cầu chung, thông tin điểm cảnh giới	:	156,000 Hệ thống
- Tín hiệu đường ngang CBTĐ	:	174,000 Hệ thống
- Trung tâm giám sát TTTH	:	1,000 Hệ thống
- Trạm kiểm tu, nguồn	:	8,000 Hệ thống

b) Doanh thu 143,795 tỷ đồng (bằng so với thực hiện năm 2025).

2.2. Kế hoạch công trình SXKD, dịch vụ: dự kiến doanh thu: 88,700 tỷ đồng

a) Công trình SXKD: Thực hiện 8 công trình và hạng mục với doanh thu dự kiến 82,400 tỷ đồng (chi tiết xem Khoản II mục 1 Phụ lục).

b) Hoạt động kinh doanh, dịch vụ: doanh thu dự kiến 6,3 tỷ đồng (chi tiết xem Khoản II mục 2 Phụ lục).

- Tập trung hoàn thành các gói thầu, công trình, dự án còn lại năm 2025.
- Thực hiện các dự án công trình theo kế hoạch năm 2026 tích cực tìm kiếm các hạng mục, công trình đảm bảo mục tiêu tăng trưởng và thu nhập người lao động năm 2026 từ 10% trở lên.

- Đẩy mạnh rà soát, hoàn thiện hồ sơ pháp lý, tiếp tục hợp tác các khu vực nhà đất, tài sản của Công ty đúng quy định, đạt hiệu quả.

2.3. Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2026: (từ nguồn vốn hợp pháp của Công ty)

- Xây dựng công trình “Văn phòng làm việc tại 325 Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình TP. HCM (công trình chuyển tiếp năm 2025 hợp tác với đối tác của Công ty)

- Nâng cấp, sửa chữa nhà, phương tiện, máy móc, thiết bị.

- Trang bị 01 xe ô tô 07 chỗ cho Xí nghiệp TTTH Phú Khánh (phục vụ SXKD và điều hành giải quyết trở ngại, sự cố thiết bị TTTH.

- Trang bị 03 máy đo OTDR sợi quang.

- Trang bị 03 máy định vị tuyến cáp đồng, cáp quang.

3. Công tác kỹ thuật - an toàn

3.1 Một số chỉ tiêu kỹ thuật, chất lượng:

- Đảm bảo ATCT, ATLD, PCCN 100%
- Chất lượng duy tu thiết bị > 98,5%, phần đầu lớn hơn hoặc bằng năm 2025 ($\geq 99,47\%$).

- Hiệu suất khai thác thiết bị > 99,00%, phần đầu lớn hơn hoặc bằng năm 2024 ($\geq 99,93\%$).

- Độ ổn định ĐN CBTĐ > 99,95%, phần đầu lớn hơn hoặc bằng năm 2025 ($\geq 99,99\%$).

- Sự cố gây chậm tàu: ≤ 9 vụ, thời gian < 90 phút (mỗi XN ≤ 3 vụ, thời gian < 20 phút (tại ga có sự cố gây chậm tàu), phần đầu giảm tối đa trở ngại gây chậm tàu.

- Không liên quan tới các vụ tai nạn chạy tàu do chủ quan gây ra.

3.2 Các nhiệm vụ khác:

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch 02 chương trình kỹ thuật trọng tâm năm 2026:

- Nâng cao chất lượng, đảm bảo hoạt động ổn định của hệ thống thiết bị tín hiệu đường ngang cảnh báo tự động (tiếp tục thực hiện các nội dung chưa thực hiện được trong năm 2025);

- Số hóa công tác quản lý trạng thái kỹ thuật tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt và công tác lập – thực hiện kế hoạch tác nghiệp thuộc phạm vi quản lý của công ty.

- Tiếp tục công tác kiểm tra, xử lý suy hao, củng cố đường cáp, mốc cáp, bệ cáp... đảm bảo chất lượng hiệu quả khai thác tuyến cáp quang đường sắt để đáp ứng yêu cầu SXKD và hợp tác với đối tác;

- Tiếp nhận và đưa vào quản lý, bảo trì KCHT đối với các dự án công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng;

- Ổn định hoạt động hệ thống giám sát từ xa ĐNCBTĐ và camera giám sát tập trung đảm bảo yêu cầu;

- Triển khai thực hiện phương án, sổ tay phòng chống lụt bão, ứng phó sự cố thiên tai và cứu nạn năm 2026;

- Cập nhật, bổ sung khối lượng, hồ sơ quản lý kỹ thuật các thiết bị thay thế, sửa chữa, xây dựng mới năm 2026;

- Tổ chức thực hiện chương trình hành động số 681/CTHĐ-TTSG ngày 20/6/2025 của Công ty và thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị

- Kiểm tra, phối hợp thực hiện Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12/5/2018 v/v quy định chi tiết thi hành một số điều của luật Đường sắt và Quy chế phối hợp giữa Bộ XD và UBND các tỉnh, thành phố, xử lý đảm bảo tầm nhìn các hệ tín hiệu, và hành lang an toàn thiết bị TTTH; lập hồ sơ quản lý và kế hoạch đảm bảo hành lang an toàn giao thông đường sắt;

- Tổ chức Hội nghị an toàn chạy tàu và giảm sự cố, trở ngại thiết bị năm 2026;

- Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao tay nghề, quán triệt thực hiện nội dung Quy trình bảo trì mới;

- Thực hiện tổ chức tuyên truyền bảo vệ HLATGTĐS;

- Thực hiện tốt vai trò quản lý bảo trì thiết bị TTTH khi thi công các dự án công trình trong phạm vi bảo vệ KCHTĐS; Thực hiện, chủ động phối hợp điều tra, khảo sát, thiết kế, lập phương án kỹ thuật và giám sát các công trình trong, ngoài ngành đáp ứng yêu cầu;

- Thống nhất phối hợp giải quyết tốt các vấn đề có liên quan SCTV, Viettel, HTC, FPT, CMC...

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác thường trực, kiểm tra, giám sát phát hiện kịp thời các vụ việc hư hỏng thiết bị, sự cố tai nạn trên đường ngang CBTĐ đảm bảo ATCT (Trung tâm GSDN).

- Đề xuất, báo cáo cấp có thẩm quyền các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông đường sắt. Thành lập Ban KHCN trẻ Công ty.

4. Một số biện pháp chủ yếu:

- Xem xét, điều chỉnh tổ chức sản xuất phù hợp (các tổ sản xuất, Xí nghiệp...); thực hiện tốt các nội dung về quy hoạch, luân chuyển, điều động, bổ nhiệm cán bộ; tuyển dụng bổ sung, sắp xếp đào tạo lao động đảm bảo đầy đủ, chất lượng (đặc biệt là các kỹ sư, cử nhân chuyên ngành TTH và CNTT).

- Xây dựng các kế hoạch BDTX, SXKD dịch vụ, tiền lương... tổ chức điều hành kiên quyết và thường xuyên kiểm soát chặt chẽ để việc thực hiện theo đúng Quy định, Quy chế.

- Tập trung tạo mọi nguồn lực (tài chính, lao động và công nghệ) thực hiện hoàn thành các dự án công trình đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả (trong đó trọng tâm thuộc công trình Sửa chữa hệ thống tín hiệu ga Từ Sơn, ga Lim, ga Sen Hồ, tuyến đường sắt Hà Nội – Đồng Đăng; công trình Xây dựng đường ven sông Cái đoạn từ đường Hà Huy Giáp đến đường Trần Quốc Toản, thành phố Biên Hòa - Phần TTH; các dự án với địa phương và tăng cường quan hệ tìm kiếm công ăn việc làm mới).

- Rà soát, bổ sung, sửa đổi các Quy định, quy chế, các định mức chi phí trực tiếp trong BDTX và thi công công trình; đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án, công trình; nghiệm thu và hoàn tất các thủ tục thanh toán, thu hồi vốn khi công trình xây dựng hoàn thành. Tăng cường công tác kiểm soát, thu hồi công nợ, không để phát sinh nợ tồn đọng, nợ quá hạn, nợ khó đòi, đảm bảo an toàn tài chính.

- Tiếp tục ứng dụng mạnh mẽ KHCN, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong SXKD, phát huy tính thực chất của hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015, làm cho hệ thống này là công cụ, phương tiện hoạt động, quản trị hỗ trợ mạnh mẽ SXKD và khẳng định thương hiệu Công ty.

- Tăng cường cơ sở vật chất Công ty; cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động; thực hiện chính sách chất lượng, thưởng và các chế độ đảm bảo đúng qui định, công bằng, công khai, gắn với hiệu quả và chất lượng công việc nhằm tạo động lực để người lao động phát huy sáng tạo trong công việc; thực hiện nghiêm Nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể.

- Phát động các phong trào thi đua hiệu quả; có cơ chế khen thưởng kịp thời cho các tập thể, cá nhân có thành tích mang lại lợi ích cho Công ty cũng như xử lý thích đáng các vi phạm.

- Nâng cao vai trò trách nhiệm người đứng đầu các cấp, chất lượng chuyên môn nghiệp vụ và hiểu biết pháp luật ở từng vị trí công tác; siết chặt kỷ cương, nề nếp. Thực hiện nghiêm mệnh lệnh sản xuất, hài hòa trong quan hệ công việc, sinh hoạt. Tiếp tục thực hiện phân cấp, phân quyền đi đôi với việc kiểm tra, giám sát chặt chẽ để đảm bảo đúng các chế độ quy định, quy chế.

- Tiếp tục quan tâm quyết liệt bám để hoàn thiện các thủ tục pháp lý nhà, đất của Công ty và hợp tác, khai thác hiệu quả (khu đất phường Hiệp Bình, 86 Nguyễn Thông, Bình Thuận, Tuy Hòa...).

- Xây dựng mở rộng các mối quan hệ với địa phương, các đối tác và tranh thủ sự quan tâm, tạo điều kiện của Tổng công ty ĐSVN, Cục ĐSVN, Bộ XD.

- Tiết kiệm trong tất cả các chi phí, đảm bảo chi đúng tiêu chuẩn, đúng định mức, đúng mục đích. Giảm tối đa chi phí hội họp, đi công tác, mua sắm trang thiết bị văn phòng, quảng cáo, điện, điện thoại, văn phòng phẩm, xăng dầu, sửa chữa phương tiện... góp phần giảm chi phí sản xuất. Khuyến khích người lao động thực hiện tốt Quy định thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Duy trì và sưu tầm thêm hiện vật thiết bị TTTT cũ, nâng cấp phòng truyền thống Công ty.

- Tổ chức Hội thao truyền thống Công ty và tham gia Hội thao Cụm khu vực.

- Tổ chức tham quan du lịch trong nước và nước ngoài.

- Xây dựng kế hoạch Đường tàu, Đường hoa năm 2026.

Giữ vững đoàn kết tạo sự đồng thuận cao, mối quan hệ, sự phối hợp chặt chẽ hiệu quả trong lãnh đạo chuyên môn; giữa các phòng, xí nghiệp; giữa chuyên môn và các đoàn thể dưới sự lãnh đạo thống nhất của Đảng ủy Công ty để hoàn thành tốt nhiệm vụ SXKD năm 2026.

Nơi nhận:

- Cổ đông (Website);
 - Chủ tịch, các TV HĐQT;
 - Giám đốc, các Phó GD;
 - Trưởng Ban KS;
 - Các phòng, các XN,
 - Lưu VT, TCHC.
- { e-office }



GIÁM ĐỐC

Đàm Ngọc Mẫn

PHỤ LỤC

I. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu năm 2025

1. Về khối lượng sản phẩm:

- Hệ thống truyền tải	:	630,660 Km.Tr	đạt tỷ lệ 100%
- Trạm tổng đài	:	81,000 Trạm	đạt tỷ lệ 100%
- Tín hiệu ra vào ga	:	1.576,000 Hệ	đạt tỷ lệ 100%
- Thiết bị không chế	:	435,000 Bộ	đạt tỷ lệ 100%
- Thiết bị điều khiển	:	308,000 Đài	đạt tỷ lệ 100%
- Cấp tín hiệu	:	2.101,555 Km.sợi	đạt tỷ lệ 100%
- Thiết bị nguồn điện	:	6,000 Cung	đạt tỷ lệ 100%

2. Về chi phí sản xuất:

- Lương	:	65.356.119.802 đồng
- VL+NL+DL+TN	:	37.621.428.499 đồng
- Chi phí chung	:	32.678.059.901 đồng
- Chi phí lợi nhuận	:	8.139.336.492 đồng
- Thuế giá trị gia tăng	:	11.503.595.576 đồng
Tổng cộng	:	155.298.540.270 đồng

3. Các công trình SXKD, dịch vụ: 67,56 tỷ đồng

3.1. Các công trình kinh doanh: 60,55 tỷ đồng

STT	Tên công trình, dự án	Doanh thu
1	Bảo trì, trực hệ thống TTTH ĐN Km1288+320, thuộc xã Lộc Ninh, Khánh Hòa (HĐồng 107/2024/HĐKT/ADC-TTSG, HSĐT 1249)	139.717.715
2	Gói XL-NTSG2-02: Cải tạo, nâng cấp Km1454+917-Km1613+510 thuộc Bình Thuận - Khu gian Vĩnh Hảo-Sông Lòng Sông & Châu Hanh-S.Lũy (ĐT 439, 440, Long Hưng)	538.996.756
3	Gói XL-NTSG2-01: Cải tạo, nâng cấp đoạn Km1381+930 - Km1419+500 thuộc Ninh Thuận - HM TTTH Kà Rôm - Phước Nhơn (Cty CT3, DT 369, 370 & 269, 270A)	649.438.182
4	Gói XL-VNT2-03: Cải tạo, nâng cấp đoạn Km1241+990-Km1314+930 thuộc tỉnh Khánh Hòa (HSĐT 431, DT 432 – Cty CP TCty Công trình ĐS)	1.277.316.111
5	Gói XL-NTSG2-01: Cải tạo, nâng cấp Km1381+930 -Km1419+500 thuộc Ninh Thuận – Khu gian Phước Nhơn-T.Chàm & TC &-Hòa Trinh (Cty Long Hưng, DT435, 436)	24.306.545
6	Di dời TTTH ĐS nằm trong phạm vi GPMB đoạn Quy Nhơn-Chí Thạnh (Km1099+500) - Dự án XD công trình đường bộ cao tốc Bắc-Nam phía Đông 2021-2025	1.090.304.630
7	Gói XL-VNT2-02: Cải tạo, nâng cấp đoạn Km688+320-Km1197+520 - Phần TTTH khu gian Chí Thạnh - Hòa Đa (HSĐT 115, DT 116 – Cty CPĐS QN-Đà Nẵng)	171.667.629
8	Gói XL-NTSG2-02: Cải tạo, nâng cấp đoạn Km1454+917-Km1613+510 thuộc Bình Thuận -Phần TTTH đoạn Suối Vận- Sông Phan (ĐT 111, 112-Cty ĐS Vĩnh Phú)	1.063.223.915
9	Gói thầu XL-NTSG2-03 - HM: TTTH khu gian Trảng Táo-Gia Ray, Ga Dĩ An, Sóng Thần (HSĐT 289 & 1345, DT 290 Cty ĐTCT Hà	4.937.761.392

STT	Tên công trình, dự án	Doanh thu
	Nội)	
10	Bảo trì hệ thống tín hiệu ĐN CBTĐ Km1114+776 (Hồ sơ DT 388 ngày 20/5/2024)	149.165.244
11	Gói thầu XL-NTSG2-03 - HM: TTTT khu gian Trảng Táo-Gia Ray đoạn Km 1620+300 – Km1625+625 (HSDT 285, Dự toán 286 – Cty CP ĐS Sài Gòn)	449.920.045
12	Di dời TTTT ĐS Km1276+178 – Gói thầu Di dời các công trình HTKT – Dự án Đầu tư XD đường bộ cao tốc Khánh Hòa – Buôn Mê Thuật – Giai đoạn 1	934.498.148
13	Gói XL-VNT2-02: Cải tạo, nâng cấp đoạn Km688+320-Km1197+520 - Phần T3H khu gian La Hai-Chí Thạnh (HSDT 1365, DT 1366, Cty CPĐS Nghĩa Bình)	73.160.213
14	Gói thầu 01- DA Sửa chữa đột xuất ĐBAT, dịch chuyển vị trí thiết bị phát hiện đoàn tàu tại các ĐN (HSDT 1356/DT, 96/DTĐC, Hồng 28/2024/HĐXD)	3.528.076.028
15	Xây dựng đường trên kênh T4 - Địa điểm: Phường Tân Đông Hiệp & Dĩ An -Gói thầu: Thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị (hợp đồng 168/2024/HĐXD)	4.621.693.688
16	Gói thầu 01 - Dự án: Sửa chữa, thay thế thiết bị điều khiển ga Dầu Giây - Km1661+320 (HSDT 126 & 685)	5.969.497.955
17	Gói thầu 03 -DA Sửa chữa ĐS đoạn Km1650-Km1652; Km1654-Km1656; Km1657-Km1660 (HSDT 1516A, DT 1519A – Hợp đồng 1121/2024/HĐTP/ĐSSG-TTSG)	677.571.304
18	Gói thầu 03 -DA Sửa chữa ĐS đoạn Km1650-Km1652; Km1654-Km1656; Km1657-Km1660 (HSDT 1515A, DT 1517A – Hợp đồng 84/2024/HĐTP, Cty ĐS T/Hải)	308.978.795
19	Gói thầu 03 -DA Sửa chữa ĐS đoạn Km1696+000 - Km1697+325 (Hợp đồng 410/2025/HĐTP/ĐSSG-TTSG, HSDT 350, DT 351)	868.065.265
20	Hạng mục Thi công Phần TTTT cống nước chui qua ĐS tại Km1390+247 (Hợp đồng 01/2025/HĐTC ngày 10/3/2025 – Dự toán TKTC 176)	200.691.861
21	Gói 01- DA Sửa chữa, bổ sung đầy đủ hệ thống tín hiệu tại các đường ngang: Km1359+570, Km1369+421, Km1410+833, Km1416+716, Km1422+400, Km1637+175 (G8)	14.020.123.994
22	Gói 01- DA Sửa chữa, bổ sung đầy đủ hệ thống tín hiệu tại các đường ngang: Km1648+490, Km1670+020, Km1696+458, Km1708+496, Km1709+600, Km1721+838, Km1722+661 (G9)	6.852.684.782
23	Gói 01- DA Sửa chữa, bổ sung đầy đủ hệ thống tín hiệu tại các đường ngang: Km1139+870, 1188+200, 1242+316, 1308+800, 1312+815, 1316+330, 1333+640, 1350+920 (G7)	9.829.751.773
24	Cung cấp DV sự nghiệp công quản lý, bảo trì KCHTĐS quốc gia sử dụng nguồn thu khai thác TS KCHTĐS	2.177.592.905
	Tổng cộng	60.554.204.875

3.2. Doanh thu Dịch vụ: 6,51 tỷ đồng

STT	Nội dung	Doanh thu
-----	----------	-----------

1	Dịch vụ điện, nước dùng chung (dùng từ 2018)	715.092.859
2	Dịch vụ phòng máy	1.034.800.000
3	Hợp tác kinh doanh	4.760.424.814
Tổng cộng		6.510.317.673

4. Các chỉ tiêu kỹ thuật

TT	Tên sản phẩm	Sài Gòn	Thuận Hải	Phú Khánh	Công ty
I	Chất lượng duy tu	99,64	99,70	99,61	99,65
1	Đường truyền tải	99,86	99,81	99,85	99,84
2	Trạm & Tổng đài	99,87	100,00	99,89	99,92
3	Tín hiệu ra, vào ga	99,71	99,72	99,74	99,73
4	Thiết bị khống chế	99,21	98,98	98,99	99,06
5	Thiết bị điều khiển	99,47	99,74	99,74	99,65
6	Cấp tín hiệu	99,57	99,79	99,49	99,62
7	Thiết bị nguồn điện	99,79	99,83	99,60	99,74
II	Hiệu suất TBTT	99,43	99,41	99,44	99,43
	Hiệu suất TBTH	99,35	99,37	99,42	99,38
1	Hiệu suất quản lý	98,86	98,83	98,93	98,87
2	Hiệu suất KTTT	100,0	100,0	99,95	99,98
3	Hiệu suất KTTH	99,84	99,91	99,91	99,89
III	Chất lượng thiết bị	99,51	99,54	99,52	99,52
1	Đường truyền tải	99,64	99,61	99,64	99,63
2	Trạm & Tổng đài	99,65	99,70	99,66	99,67
3	Tín hiệu ra, vào ga	99,53	99,55	99,58	99,55
4	Thiết bị khống chế	99,28	99,18	99,21	99,22
5	Thiết bị điều khiển	99,41	99,55	99,58	99,51
6	Cấp tín hiệu	99,46	99,58	99,45	99,50
7	Thiết bị nguồn điện	99,57	99,60	99,51	99,56

II. Tổng doanh thu năm 2026: 232,495 tỷ đồng

1. Doanh thu BDTX: 143,795 tỷ đồng

2. Doanh thu (dự kiến) công trình SXKD, DV: 88,7 tỷ đồng

2.1. Doanh thu các công trình kinh doanh: 82,73 tỷ đồng

STT	Tên công trình, dự án
1	Tên dự án (công trình): Sửa chữa hệ thống tín hiệu ga Từ Sơn, ga Lim, ga Sen Hồ, tuyến đường sắt Hà Nội – Đồng Đăng.
2	Công trình: Sửa chữa, cải tạo đường ngang km1400+775, km1534+487, tuyến Đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh

STT	Tên công trình, dự án
3	Hạng mục: Di dời đường dây Thông tin tín hiệu đường sắt tại Km1502+310, tuyến Đường sắt Hà Nội – TP. Hồ Chí Minh
4	Xây dựng đường ven sông Cái đoạn từ đường Hà Huy Giáp đến đường Trần Quốc Toàn, thành phố Biên Hòa - Phần TTTH
5	Cung cấp dịch vụ sự nghiệp công quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia sử dụng nguồn thu từ khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt
6	phần TTTH - Gói thầu số 12 (xây dựng): Nút giao số 2 (Km0+787.5 đến Km1+612.5) và cầu đường sắt, tín hiệu thông tin liên lạc đường sắt, đèn bù chậm tàu và thiệt hại do phong tỏa trong quá trình thi công và công tác đảm bảo an toàn giao thông thuộc Dự án: Đường Vành đai 1, thành phố Long Khánh
7	Bảo trì hệ thống tín hiệu tại đường ngang Km 1288+320, tuyến đường sắt Hà Nội – TP. Hồ Chí Minh, thuộc địa phận xã Lộc Ninh, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa
8	Công trình: Nâng cấp, mở rộng đường ngang Đường sắt Bắc Nam (cổng 14) (Di dời thiết bị TTTH Km 1707+820 tuyến đường sắt Hà Nội - Tp. Hồ Chí Minh) thuộc dự án: Xây dựng (đã bao gồm đảm bảo an toàn giao thông và đèn bù chậm tàu).
Tổng cộng	

2.2. Doanh thu dịch vụ: 6,3 tỷ đồng

TT	Tên dịch vụ
1	Dịch vụ phòng máy CMC
2	Dịch vụ phòng máy HTC
3	Dịch vụ phòng máy SCTV
4	Hợp đồng hợp tác khu đất phường Hiệp Bình, Tp. Hồ Chí Minh với Công ty G7S
5	Hợp đồng hợp tác khu nhà, đất 23 Thái Nguyên, Phường Nha Trang, Khánh Hòa
6	Hợp đồng hợp tác với Cty TNHH Mạnh Hùng tòa nhà 23 Trần Phú, TX Long Khánh, tỉnh Đồng Nai
7	Hợp đồng hợp tác với Công ty Imas tầng trệt tòa nhà 01 Nguyễn Thông, P9, Q3, TP. Hồ Chí Minh
8	Hợp đồng hợp tác với Công ty Ý Tưởng Mộc tầng 1 tòa nhà 01 Nguyễn Thông, P9, Q3, TP. Hồ Chí Minh
9	Hợp đồng hợp tác với Công ty TNHH Trung Thanh Hải tầng 1 tòa nhà 01 Nguyễn Thông, P9, Q3, TP. Hồ Chí Minh
10	Hợp đồng hợp tác với Công ty TNHH kiến trúc xây dựng và thiết kế nội thất Tropical house tầng trệt tòa nhà 01 Nguyễn Thông, P9, Q3, TP. Hồ Chí Minh

TT	Tên dịch vụ
11	Hợp đồng hợp tác với Công ty TNHH Công nghệ cao Hải Lộc Audio tầng 1 tòa nhà 01 Nguyễn Thông, P9, Q3, TP. Hồ Chí Minh
12	Hợp đồng hợp tác với cá nhân ông Trần Thanh Điền 86 Nguyễn Thông, P9, Q3, TP. Hồ Chí Minh
13	Hợp đồng cho thuê lắp đặt trạm BTS với Viettel Tp. HCM tại số 01 Nguyễn Thông, P9, Q3
14	Hợp đồng cho thuê lắp đặt trạm BTS với TT Mobifone miền Nam tại số 01 Nguyễn Thông, P9, Q3